

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6477 /CT-TTHT
V/v hoàn thuế GTGT đối với
hàng hóa tạm nhập tái xuất

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH Fuji Machine Việt Nam
(Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, Tòa nhà 3D Center, Số 3 P. Duy Tân, P. Dịch Vọng
Hậu, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội, MST: 0105983244)

Trả lời công văn số 1201/FUJI-CV2017 ngày 15/12/2017 của Công ty TNHH Fuji Machine Việt Nam hỏi về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng

+ Tại Khoản 20 Điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế GTGT

"Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT

20. Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hoá xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài.

...Hỗ sơ, thủ tục để xác định và xử lý không thu thuế GTGT trong các trường hợp này thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu."

- Căn cứ Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế

+ Tại Tiết 4 Khoản 3 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

"Điều 1.

...3. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

...4. Hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu



...b) Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật Hải quan, Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành phạm vi địa bàn hoạt động hải quan, trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các văn bản hướng dẫn.

Ví dụ: Công ty thương mại A nhập khẩu 500 chiếc điều hòa từ Nhật Bản và đã nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu. Sau đó Công ty thương mại A xuất khẩu 500 chiếc điều hòa này sang Campuchia thì Công ty thương mại A không phải tính thuế GTGT đầu ra, số thuế GTGT của 500 chiếc điều hòa này đã nộp ở khâu nhập khẩu và thuế GTGT đầu vào của dịch vụ vận chuyển, lưu kho không được hoàn thuế mà thực hiện khấu trừ.

Ví dụ: Công ty TNHH sản xuất và thương mại B xuất khẩu tinh bột sắn sang Trung Quốc qua đường mòn, lối mở không thuộc địa bàn hoạt động hải quan thì Công ty TNHH sản xuất và thương mại B không được hoàn thuế GTGT đối với tinh bột sản xuất khẩu.”

- Căn cứ Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

+ Tại Khoản 1 Điều 103 quy định các trường hợp miễn thuế

“Điều 103. Các trường hợp miễn thuế

1. Hàng hoá tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập để tham dự hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm; máy móc, thiết bị, dụng cụ nghề nghiệp tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập để phục vụ công việc như: hội nghị, hội thảo, nghiên cứu khoa học, thi đấu thể thao, biểu diễn văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, khám chữa bệnh, linh kiện, phụ tùng tạm nhập để phục vụ thay thế, sửa chữa tàu biển, tàu bay nước ngoài, máy móc, thiết bị tạm nhập, tái xuất để phục vụ thử nghiệm, nghiên cứu phát triển sản phẩm, máy móc, thiết bị, dụng cụ nghề nghiệp tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập khác trong thời hạn nhất định để phục vụ công việc (trừ máy móc, thiết bị tạm nhập, tái xuất thuộc đối tượng được miễn thuế theo quy định tại khoản 17 Điều này hoặc xét hoàn thuế hướng dẫn tại khoản 9 Điều 114 Thông tư này), thuộc đối tượng được miễn thuế nhập khẩu khi tạm nhập khẩu và thuế xuất khẩu khi tái xuất khẩu đối với hàng tạm nhập, tái xuất hoặc miễn thuế xuất khẩu khi tạm xuất khẩu và thuế nhập khẩu khi tái nhập khẩu đối với hàng tạm xuất tái nhập.

Hàng hóa thuộc đối tượng miễn thuế tại khoản này nếu quá thời hạn tạm nhập - tái xuất hoặc tạm xuất - tái nhập theo quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP thì phải nộp thuế.”

+ Tại Điều 49 quy định xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

“Điều 49. Xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

Điều 49 và Khoản 13 Điều 129 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc về hoàn thuế nhập khẩu, đề nghị Công ty TNHH Fuji Machine Việt Nam liên hệ với cơ quan hải quan để được hướng dẫn cụ thể.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Fuji Machine Việt Nam biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6, 3)



Mai Sơn

1. Tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là nộp thừa trong các trường hợp:

a) Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng đã nộp đối với hàng hóa đã nhập khẩu nhưng tái xuất trả lại chủ hàng nước ngoài hoặc tái xuất sang nước thứ ba hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan; hàng hóa đã xuất khẩu nhưng nhập khẩu trở lại Việt Nam; hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu đã nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định, sau đó đã thực tế xuất khẩu sản phẩm) đối với từng loại thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ, kể cả việc bù trừ giữa các loại thuế với nhau; hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo; hoặc hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; trừ trường hợp không được miễn xử phạt do đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế của cơ quan quản lý thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 111 Luật Quản lý thuế;

...4. Thẩm quyền quyết định hoàn tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa: Cơ quan hải quan nơi có phát sinh tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa quyết định hoàn tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa cho người nộp thuế theo quy định.

5. Số tiền thuế giá trị gia tăng nộp thừa được xử lý đồng thời với hoàn thuế nhập khẩu (nếu có) và thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 132 Thông tư này.

+ Tại Khoản 13 Điều 129 quy định về thủ tục nộp, tiếp nhận và xử lý hồ sơ xét hoàn thuế, không thu thuế

“Điều 129. Thủ tục nộp, tiếp nhận và xử lý hồ sơ xét hoàn thuế, không thu thuế

...13. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan quyết định việc hoàn thuế, không thu thuế cho người nộp thuế theo quy định tại Thông tư này.”

Căn cứ vào các quy định nêu trên, Cục thuế TP Hà Nội trả lời theo nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty TNHH Fuji Machine Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) nhập khẩu máy móc từ Hàn Quốc để trưng bày và giới thiệu sản phẩm theo loại hình G12 “ tạm nhập tái xuất” thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT ở khâu nhập khẩu theo quy định tại Khoản 20 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Công ty không phải nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu.

Trường hợp, Công ty đã nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu nhưng chưa kê khai, khấu trừ thuế thì Công ty thực hiện xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định tại

